

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Đoàn Văn Chì.

Ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lầu A D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Giống P, sinh năm 1953 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1954, có vợ Và Thị S, sinh năm 1984 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2021, tạm giam từ ngày 22/3/2021 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lầu A C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Giống P, sinh năm 1953 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1954; có vợ Vàng Thị N, sinh năm 1998 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ

từ ngày 17/3/2021, tạm giam từ ngày 22/3/2021 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A D:* Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C:* Bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Và Thị S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Vàng Thị N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Sùng A C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên ngày 15/3/2021, Hạng A T nhà ở bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi xe máy đến nhà Lầu A D đặt vấn đề thuê D sáng ngày 16/3/2021 đi lên cột mốc 119 biên giới Việt – Lào để nhận 09 bánh Heroine của một người Mông, quốc tịch Lào sau đó vận chuyển về giao lại cho T, xong việc T sẽ trả công cho D 20 triệu đồng, D đồng ý. Sáng ngày 16/3/2021 D điều khiển xe máy đi lên cột mốc 119 biên giới Việt – Lào gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào không biết tên, tuổi địa chỉ, nhận 09 bánh Heroine rồi vận chuyển về cất giấu ở rừng gần nhà D, đến chiều cùng ngày D đi bộ sang nhà em trai là Lầu A C, ở cùng bản và rủ C sáng ngày hôm sau cùng D đi vận chuyển 09 bánh Heroine lên P, huyện Đ cho bạn của D và sẽ được trả công 20 triệu đồng, D hứa khi nào xong việc sẽ chia đôi số tiền mỗi người 10 triệu đồng và D giao nhiệm vụ cho C đi trước để kiểm tra đường còn D đi sau vận chuyển 09 bánh Heroine, nếu phát hiện thấy có lực lượng chức năng thì C sẽ gọi điện thoại báo cho D biết. Khoảng 4 giờ sáng ngày 17/3/2021 C đi xe máy biển kiểm soát 27AA – 065.66 sang nhà D, D bảo C ngồi chờ còn D cầm hai vỏ bao tải xác rắn, một bao màu xanh, một bao màu cam đi bộ ra khu rừng gần nhà lấy 09 bánh Heroine lồng 02 vỏ bao tải xác rắn rồi cho Heroine vào bao cầm về nhà để lên giá để hàng phía trước xe máy biển kiểm soát 27AA – 068.86 của D, xong D bảo C đi trước kiểm tra đường, còn D chở 09 bánh Heroine đi sau, khi cả hai đang đi đến đoạn đường cuối bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng 09 bánh Heroine có tổng khối lượng 2.936,7 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 354A/GĐ-PC09 ngày 30/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 09 (chín) mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ 09 (chín) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lầu A D và Lầu A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 09 (chín) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lầu A D và Lầu A C có khối lượng là 2.936,7 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9; Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018,

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P1 ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lầu A D, Lầu A C để xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lầu A D, Lầu A C phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lầu A D Tử hình.

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lầu A C tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu A D, Lầu A C.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò phạm tội và xem xét đến điều

kiện sinh sống của các bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo Lầu A D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA-068.86 do bị cáo D lấy xe của con trai là Lầu A D đi vận chuyển ma túy, Lầu A D không biết việc D mang xe đi vận chuyển ma túy; đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo Lầu A C 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA-065.66 do đây là tài sản chung của hai vợ chồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Và Thị S và bà Vàng Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bà xin lại chiếc xe máy ESPERO, biển kiểm soát 27AA-068.86 và chiếc xe máy ESPERO, biển kiểm soát 27AA-065.66, do đó là tài sản chung của vợ chồng mua để cho các con đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do có quen biết từ trước nên ngày 15/3/2021, Hạng A T nhà ở bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi xe máy đến nhà Lầu A D đặt vấn đề thuê D đi nhận 09 bánh Heroine của một người Mông, quốc tịch Lào sau đó vận chuyển về giao lại cho T, xong việc T sẽ trả công cho D 20 triệu đồng, D đồng ý. Sáng ngày 16/3/2021 D điều khiển xe máy đi lên cột mốc 119 biên giới Việt – Lào gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào không biết tên, tuổi địa chỉ, nhận 09 bánh Heroine rồi vận chuyển về cất giấu ở rừng gần nhà D. Sáng ngày hôm sau, D rủ C đi vận chuyển 09 bánh Heroine lên P, huyện Điện Biên Đông giao cho bạn của D, xong việc sẽ trả tiền công cho C 10 triệu đồng. D bảo C đi trước kiểm tra đường, còn D chở 09 bánh Heroine đi sau, khi cả hai đang đi đến đoạn đường cuối bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công Tc Phòng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang và Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 09 bánh Heroine có tổng khối lượng 2.936,7 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lầu A D, Lầu A C đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ,

đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 2.936,7 gam Heroine của bị cáo Lầu A D, Lầu A C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lầu A D, Lầu A C là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo Lầu A D, Lầu A C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù các bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa được đi học và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu chưa bị kết án, chưa vi phạm hành chính song khối lượng ma túy các bị cáo tham gia vận chuyển là đặc biệt lớn.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Lầu A D là người khởi xướng, giữ vai trò chính, bị cáo Lầu A C do bị D rủ rê lôi kéo và vì háo lợi nên đã tham gia vận chuyển 09 bánh Heroine cùng với bị cáo Lầu A D nhưng C chỉ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Lầu A D.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo Lầu A D ra khỏi đời sống xã hội; đối với bị cáo Lầu A C cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay, thể hiện rõ tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt Tù hình đối với bị cáo Lầu A D và áp dụng hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo Lầu A C là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận mặc dù trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải song khối lượng các bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn, do đó vẫn phải áp dụng mức hình phạt cao

nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lầu A D và áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Lầu A C.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 2.922,99 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 102658, mang tên Lầu A Thái cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Gionee L800 và 01 chiếc điện thoại itel thu giữ của Lầu A C, màu đen thu giữ của Lầu A D, do các bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy màu sơn xanh – đen, nhãn hiệu ESPERO, số máy VDEJQ139FMB – 2374869, số khung RPESCB2PEKA374869, số loại 50C2W, dung tích 49, biển số 27AA – 065.66, bị cáo Lầu A C đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng đó là tài sản chung của bị cáo và bà Vàng Thị N nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy đó và trả lại cho bà Vàng Thị N (vợ của bị cáo Lầu A C) 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

- Đối với chiếc xe máy màu sơn xanh – đen, nhãn hiệu ESPERO, số máy VDEJQ139FMB – 7110153, số khung RPESCBHPELA110153, số loại 50C2N, dung tích 49, biển số 27AA – 068.86, bị cáo Lầu A D đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy đó là tài sản hai vợ chồng

bị cáo mua cho con trai là Lầu A D, khi Lầu A D dùng chiếc xe máy đó đi vận chuyển ma túy, con trai Lầu A D không biết, do đó cần trả lại chiếc xe máy đó cho Lầu A D.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu A D, Lầu A C do các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Lầu A D, 09 bánh Heroine bị thu giữ trên là do Hạng A T thuê D đi nhận từ một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ người dân tộc Mông, quốc tịch Lào tại khu vực mốc 119, thuộc bản P, xã N, huyện Đ sau đó vận chuyển về cho T, cơ quan điều tra đã xác minh nhiều lần tại địa bàn trên không có ai tên là Hạng A T như D khai mà chỉ có một người tên là Hạng A T, nhưng Hạng A T không có mặt tại địa phương, do vậy cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, còn đối tượng đưa 09 bánh Heroine cho D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lầu A D, Lầu A C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lầu A D Tử hình.

2.2. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lầu A C tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2021.

Áp dụng Khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lầu A D để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 2.922,99 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 102658, mang tên Lầu A T (Tạm giữ của Lầu A C).

*** Trả lại cho bị cáo Lầu A C:**

- 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím bấm nhãn hiệu GIONEE L800, màu đen – bạc, số IMEI: 865552025844931. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng (Tạm giữ của Lầu A C).

*** Trả lại cho bị cáo Lầu A D:**

- 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím bấm nhãn hiệu itel, màu đen, số IMEI 1: 353638950002501; số IMEI 2: 353638950002519. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng (Tạm giữ của Lầu A D).

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- ½ giá trị chiếc xe máy màu sơn xanh – đen, nhãn hiệu ESPERO (lôc máy ghi chữ: KITAFU), số máy VDEJQ139FMB – 2374869, số khung RPESCB2PEKA374869, số loại 50C2W, dung tích 49, biển số 27AA – 065.66, xe đã cũ qua sử dụng (Tạm giữ của Lầu A C).

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị N:**

- ½ giá trị chiếc xe máy màu sơn xanh – đen, nhãn hiệu ESPERO (lôc máy ghi chữ: KITAFU), số máy VDEJQ139FMB – 2374869, số khung RPESCB2PEKA374869, số loại 50C2W, dung tích 49, biển số 27AA – 065.66, xe đã cũ qua sử dụng (Tạm giữ của Lầu A C).

*** Trả lại cho anh Lầu A D, sinh năm 2004 (con trai của bị cáo Lầu A D), trú tại: bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên:**

- 01 (Một) chiếc xe máy màu sơn xanh – đen, nhãn hiệu ESPERO (lôc máy ghi chữ: DETECH), số máy VDEJQ139FMB – 7110153, số khung RPESCBHPELA110153, số loại 50C2N, dung tích 49, biển số 27AA – 068.86, xe đã cũ qua sử dụng (Tạm giữ của Lầu A D).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu A D, Lầu A C.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án

nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2021).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch